

Số: 22/2025/QĐST-DS

Thanh Hóa, ngày 22 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 3 Điều 147, Điều 280 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 03/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao hướng dẫn áp dụng quy định của pháp luật trong giải quyết tranh chấp về xử lý nợ xấu, tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu tại Tòa án nhân dân;

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 61/2025/TLST- DS ngày 25 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V. Địa chỉ: Số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP V;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Ngọc Q – Trưởng phòng xử lý nợ khách hàng cá nhân Miền Bắc 01;

Người được ủy quyền lại: Ông Lê Thế Đ – Chuyên viên xử lý nợ.

Địa chỉ: Tầng C, Tòa nhà T. Số B Đại lộ L, phường H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Bà **Ngô Thị M**, sinh năm 1984

Số CC: 038184032438, cấp ngày 09/8/2024, nơi cấp: Bộ C

Địa chỉ: Thôn M, xã T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về xác nhận số tiền nợ và nghĩa vụ thanh toán:

- Tại Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay tiêu dùng cá nhân, kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 28/10/2020 giữa Ngân hàng V1 và bà Ngô Thị M (Ký hiệu hợp đồng cho vay số: LN2010282953069). Số tiền ngân hàng cho bà M cho vay là: 152.250.000đ (Một trăm năm mươi hai triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng chẵn). Thời hạn cho vay: 30 tháng. Loại hình cho vay: Không có tài sản bảo đảm. Mục đích sử dụng vốn: Phục vụ nhu cầu đời sống. Lãi suất cho vay trong hạn tối đa là: 35%/năm. Được cố định trong suốt thời hạn cho vay. Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn (lãi suất quá hạn): Bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Số tiền (gốc, lãi) dự kiến trả mỗi kỳ: 9.000.000đ (Chín triệu đồng chẵn).

- Ngày 20/9/2021, chị Ngô Thị M xin cơ cấu lại khoản vay theo 02 hợp đồng (Ký hiệu hợp đồng cho vay số: LN2010282953069) và ký hiệu theo hồ sơ giải ngân số: LD2126305136; LD2126305137 với tổng số tiền: 15.780.445đ (Mười lăm triệu, bảy trăm tám mươi nghìn, bốn trăm bốn mươi lăm đồng). Thời hạn cơ cấu lại các khoản vay: 13 tháng.

- Tính đến ngày 12/9/2025, Bà Ngô Thị M đã thanh toán cho V1 số tiền như sau:

Nợ gốc đã trả: 36.697.147 đồng.

Nợ lãi đã trả: 69.492.946 đồng.

Tổng cộng: 106.190.093 đồng.

Bằng chữ: Một trăm linh sáu triệu, một trăm chín mươi nghìn, không trăm chín mươi ba đồng.

* Các bên đương sự thống nhất, tính đến ngày 12/9/2025 bà Ngô Thị M còn nợ Ngân hàng TMCP V là: **312.736.685đ** (bằng chữ: Ba trăm mười hai triệu, bảy trăm ba sáu nghìn, sáu trăm tám lăm đồng), trong đó: Nợ gốc là: 115.552.853đ; Nợ tiền lãi trong hạn: 22.753.845đ và Nợ tiền lãi quá hạn: 174.429.987đ

* Về phương thức thanh toán nợ như sau: Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP V và bà Ngô Thị M thống nhất thỏa thuận, bà Ngô Thị M trả số tiền gốc và lãi trong một lần, chậm nhất là ngày 30/12/2025.

- Kể từ ngày 13/9/2025 bà Ngô Thị M còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh theo hợp đồng mà các bên đã ký kết cho đến khi tất toán xong hợp đồng.

- Trường hợp quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ, bà Ngô Thị M vi phạm bất kỳ, kỳ trả nợ nào thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu bà Ngô Thị M trả toàn bộ số nợ một lần và được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án để thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

* Về án phí dân sự sơ thẩm: Các bên đương sự thỏa thuận, bà Ngô Thị M tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 7.818.000đ (Bảy triệu tám trăm mười tám nghìn) (con số đã được làm tròn).

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền 7.824.000đ (Bảy triệu tám trăm hai bốn nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp, tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000483 ngày 25/8/2025 của Thi hành án Dân sự tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV - TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Phòng 9 - Viện KSND tỉnh Thanh Hoá;
- Viện KSND Khu vực 3 (02 bản);
- Thi hành án Dân sự tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Tiến Dũng

